



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lin Van Dung
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 08/06/82 Place of Birth: Bắc Ninh

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Lin Van An
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 21615

VEWL # 42430

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LƯU VĂN DŨNG
Last Middle First
Current Address 557/7B Cù xá - Đèo Dục Tử - Phường 14 Quận 10 Thành
Date of Birth Aug. 6th 1932 Place of Birth BẢO NINH Phố Hồ Chí Minh
Previous Occupation (before 1975) Colonel - Student of National Defense College
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15 1975 To 9 Aug 1987
3. SPONSOR'S NAME: SMITH NEA ANNA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

THUC LUU

DAUGHTER

TOAN LUU

SON

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯU VĂN DŨNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THU	9 Sep 1934	WIFE
LƯU THỊ HANH	13 June 1960	DAUGHTER
LƯU MANH TƯỜNG	14 Jan 1962	SON
LƯU THỊ BÍCH TRÂM	13 Sep 1965	DAUGHTER
LƯU THỊ BÍCH THOA	7 June 1968	DAUGHTER
LƯU DŨNG TIẾN	13 Aug 1972	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's O.D.P. file has been processed and I-171 with Letter of Introduction were already issued (IV-No: 21615)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU VAN DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : AUGUST 6 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : ☒ Female (Nu) : ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than) : ☐ Married (Co lap gia dinh) : ☒
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 557/7B Cu xa Dao Duy Tu - Phường 14
(Dia chi tai Viet-Nam) Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 15 June 1975 To (Den) : 9 Aug 1987

PLACE OF RE-EDUCATION : NAM HA
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Ngha nghiep) : NONE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Student of the 3rd AEDAC in US Engineer School
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Colonel ET, Silver VA
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Student of the National Defense College Date (nam) : 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : ☒ No (Khong) : ☐
IV Number (So ho so) : 21615

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 557/7B Cu xa Dao Duy Tu - Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro) : SMITH NG A ANNA
0

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : ☒ No (Khong) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : SISTER

NAME & SIGNATURE : TOAN LUU
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE : AUGUST 2nd 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU VĂN DŨNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THU	9 Sep 1934	Wife
LUU THI HANH	13 June 1960	Daughter
LUU MANH TUONG	14 Jan 1962	Son
LUU THI BICH TRAM	13 Sep 1965	Daughter
LUU THI BICH THOA	7 June 1968	Daughter
LUU DUNG TIEN	13 Aug 1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's O.D. P file has been processed and I-171 with Letter of Introduction were already issued (IV-No 21615)

BỘ NỘI VỤ
Trại Nam Hà
Số 95 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

01019878019932
SUSLO

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1987
S. 1627/1987
CHUNG NHẬN CÔNG Y LẦN CHINH

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công

Thi hành án văn, quyết định tha số 28 ngày 15 tháng 8 năm 87

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lưu Văn Dũng Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

557/78 Cư xá, Đào Duy Từ P 20 Quận 10 TP Hồ chí Minh

Can tội Đại tá khoa viên khoa 3 trường Cao đẳng Quốc phòng

Bị bắt ngày 15/6/1975 Án phạt 11CT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm 1975 của Bộ nội vụ

Đã bị tắng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 557/78 Cư xá, Đào Duy Từ, P20, Quận 10 Thành phố

Nhận xét quá trình cải tạo Hồ chí Minh

Tư tưởng: Từ ngày vào trại anh Dũng đã yên tâm trong cải

tạo, chưa thấy có biểu hiện gì xấu. Trong lao động:

tham gia đều, đảm bảo ngày công mức khoán được giao.

Chấp hành nội quy: Chưa sai phạm gì lớn.

Hàng năm được xếp loại cải tạo khá ./.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: CA Thành phố Hồ chí Minh

Trước ngày 15 tháng 8 năm 1987

Lần tay ngỏ trở phải
Của Lưu Văn Dũng
Danh Bản số 987
Lập tại Quân pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 8 năm 1987
Trưởng trại

THÀNH TẠ THỦ VẬT

Đ/anh Lưu văn Hùng
Đã trình báo tại công an phường
Ngày 12.12.87.
CAP 14.



PHỤ TẠO 1.62

lưu văn hùng



HỒ MINH CHÁNH

50 Ngoại Vu
6 Đường Alexandre de Rhodes
Quận 1
Thành Phố Hồ Chí Minh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: Sept 18, 1987
Ngày:

Lý Lịch căn-bản

- Name
Họ, Tên: LƯU-VĂN-DŨNG
- Other Names
Họ, Tên Khác: None
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh: 6th August 1932 - Gia Lâm province of Bắc Ninh
- Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú: 557/7B Cù Xá Phường 14 Quận 10
Thành Phố Hồ Chí Minh
- Mailing Address /
Địa-chỉ Thư-tủ: 1714 C Fernlake Dr. Marietta GA 30067 USA
- Current Occupation
Nghề-Nghiệp: Recently being released from NAM HẠ
Reeducation Camp
- Relatives To Accompany Me
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-đình
1. <u>TRẦN-THỊ-THU</u>	<u>9th Sep 1934</u>	<u>Hải-Dương</u>	<u>Female</u>	<u>M</u>	<u>My wife</u>
2. <u>LƯU-THỊ-HANH</u>	<u>13th June 1960</u>	<u>Saigon</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>My daughter</u>
3. <u>LƯU-MANH-TUONG</u>	<u>14th Jan 1962</u>	<u>Saigon</u>	<u>Male</u>	<u>S</u>	<u>My son</u>
4. <u>LƯU-THỊ-BÍCH-TRAM</u>	<u>13th Sep 1965</u>	<u>Cần Thơ</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>My daughter</u>
5. <u>LƯU-THỊ-BÍCH-THOÀ</u>	<u>7th June 1968</u>	<u>Saigon</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>My daughter</u>
6. <u>LƯU-DŨNG-TIẾN</u>	<u>13th Aug 1972</u>	<u>Saigon</u>	<u>Male</u>	<u>S</u>	<u>My son</u>
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

- Closest-Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

- Name
Họ, Tên: LƯU-THỊ-THUC and LƯU-VĂN-TOÀN
- Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình: My daughter My son
- Address
Địa-Chỉ:

Closest Relative in Other Foreign Countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name

Họ, Tên

LƯU TUẤN

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

My son

c. Address

Địa-Chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name
Họ, Tên

Address
Địa-Chỉ

1. Father

Cha

LƯU-VĂN-AN

2. Mother

Mẹ

LÊ-THỊ-NGHỊ

same as above

3. Spouse

Vợ/Chồng

TRẦN-THỊ-THU 557/B Cù Xá Đào duy Tr. Phường 14, quận 10

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có)

None

5. Children

Con Cái

(1) LƯU TUẤN

(2) LƯU-THỊ-THUOC

(3) LƯU-THỊ-HÀNH 557/B Cù Xá Đào duy Tr. Phường 14, Quận 10 TP Hồ Chí Minh

(4) LƯU-MẠNH-TƯỜNG

- idem -

(5) LƯU-VĂN-TOÀN

(6) LƯU-THỊ-BÍCH-TRÂM 557/B Cù Xá Đào duy Tr. Phường 14 Quận 10 TP Hồ Chí Minh

(7) LƯU-THỊ-BÍCH-THOÁ

- idem -

(8) LƯU-DŨNG-TIẾN

- idem -

(9)

(10)

6. Siblings

Anh Chị Em

(1) LƯU-THỊ-DUYỀN (sister)

(2) LƯU-VĂN-CHƯƠNG (brother)

(3) ANNA-NGA SMITH (sister)

(4) LƯU-VIỆT-HÙNG (brother)

(5) LƯU-THỊ-PHƯỚC (sister)

(6) LƯU-VIỆT-ANH (brother) Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Việt Nam

(7)

(8)

(9)

(10)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

From:

To:

Ngày, Tháng, Năm Từ:

Tới:

1

2

3

4

3. Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1 _____

2 _____

4 _____

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1 _____

2 _____

3 _____

4 _____

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam: _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Lan Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia : _____

LUU-VAN-DUNG

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 28th Oct 1952

To

Tới : 30th April 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

Colonel

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng

CO of 6th Engineer Construction Group

Corps of Engineers - RVNAF

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan

Chỉ-Huy

Brigadier General NGUYEN-VAN-CHUC

Chief of Engineers

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Family reunification

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Văn Mỹ

Major WASHINGTON

Lt Col EVERETT PARKINS

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

English Extensive Course for University Student
at Vietnamese American Association in Saigon
Scholarship granted by USAID

9. U.S. Awards or Certificates :

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ cấp:

US Bronze Star Medal

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes (No).)

(CHÚ-Y: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Păng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Đừng sự có không? Có _____ Không _____.)

All my personal papers were burned on the day of 30th April 1975

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: HUU-VAN-DUNG

2. School and School Address :

Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường :

The Engineer School, Fort Belvoir Virginia USA

3. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From

Từ

Sept 1956

To

Tới

Feb 1957

4. Description of Courses :

Mô-Tả Ngành Học

3rd Associate Engineer Officer Advanced Course

Military engineering

5. Who paid for training? :

Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? : US Military Assistance Program to Vietnam

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available? Available? Yes ☒ (No) ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

All my personal papers, including this diploma, were burned on the day of

30th April 1975

H. Re-education of You or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo :

LUU-VAN-DUNG

2. Total time in Reeducation:

Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo:

12 years 1 months 27 days
12 năm 1 tháng 27 Ngày

3. Still in Reeducation? * Yes

Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? * Có

☒ (No)

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra-trai.)

I. Any Additional Remarks?

Cước-Chủ Phụ Thuộc

My successive positions in the RVNAF :

graduated from Dalat Military Academy and from
Engineer Training Center in KIEN AN

Platoon leader (3rd Vietnam Engineer Battalion) and Company Commander

Company Commander (2/22 Light Equipment Co/2nd Eng-Combat Group)

Student of the 3rd AEOAC in US Engineer School - Ft Belvoir VA - USA

1st and then Commandant of the Engineer School RVNAF

Student of the Command & Staff College in Dalat

Chief Engineer of I Corps and then IV Corps

Chief of Troops Operations Division in UCE

C.O of the 6th Engineer Construction Group

Student of the National Defense College (6th class)

Signature

Ký Tên :

Date

Ngày :

Sept 18, 1987

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với sô Câu Hỏi Này

Mail this form to:

Orderly Departure Program Office

131 Soi Tien Siang

Sathorn Tai Road

Bangkok 10120, Thailand

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

SMITH NGA ANNA

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

IV Number: 21615

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 6, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUU VAN DUNG	BORN	6 AUG 32	(IV	21615)
TRAN THI THU	BORN	9 SEP 34	WIFE	
LUU THI BICH THOA	BORN	7 JUN 68	UNMARRIED DAUGHTER	
LUU DUNG TIEN	BORN	13 AUG 72	UNMARRIED SON	

ADDRESS IN VIETNAM: 557/7B CU XA DAO DUY TU
P 20
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 42430

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DCN TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY


BRUCE B. BREDELEY
DIRECTOR
ORDERLY OFFICE

ODP-I
10/81

9440433



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed by the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Văn-An
Hà-Nội



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO:

(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6825

Telex 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is: SMITH Nga ANNA

I reside at:

I was born on: 4-5-1940 in: BAC NINH HANOI VIETNAMI arrived in the United States on/in: 4/9/1965 from: THAILAN (country or camp)My Alien Registration number is: A 14-432-284My Naturalization Certificate number is: # 9332662My status is: ☐ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

LUU VAN DUNG IS PRESENTLY AT 2A TRUONG HAN NAM NINH BAC VIET, VN.

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
LUU VAN DUNG	8/6/1932 GIA LAM VN	BROTHER	557/7 B CU XE
TRAN Thi Thu	9/9/1934 HAI DUONG VN	SISTER-IN-LAW	DAO DUY TU
LUU Thi Thuc	2/23/1959 T.P. HO CHI MINH	NIECE	DUONG NGUYEN
LUU Thi HANH	6/13/1960 T.P. HO CHI MINH	NIECE	TRI PHUONG
LUU MANH TUONG	1/14/1962 T.P. HO CHI MINH	NEPHEW	THANH PHA HO
LUU VAN TOAN	4-14-1963 T.P. HO CHI MINH	NEPHEW	CHI MINH VIET
LUU Thi Bich TRAM	9-13-1965 TAN AN CAN THA	NIECE	NAM QUAN 10
LUU Thi Bich THOA	6-7-1968 T.P. HO CHI MINH	NIECE	PHUONG 20
LUU DUNG TIEN	8-13-1972 T.P. HO CHI MINH	NEPHEW	

Signature: ANNA Nga SmithDate: JANUARY 2, 1981

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared ANNA NGA SMITH known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF GeorgiaCOUNTY OF COBBNOTARY PUBLIC Helmer Crane

My commission expires

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Anna NGA SMITH

AP/SH/mjc

NAME OF BENEFICIARY	
Dung Van LUU	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
1-28-80	2-2-81

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

- ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
- ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
- ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
- ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
- ☐ REMARKS

VERY TRULY YOURS,

Tyrus E. Minnix
DISTRICT DIRECTOR

Marietta, Aug 9 1988.

Kính gửi bà Thơ,

Tôi viết thư này cho ba trước là có lời cảm ơn bà, vì bà đã bỏ thi giấy lập ra hội và đại diện cho những thân nhân tù cải tạo. Hai là nhờ bà một việc như sau:

Ba tôi tên Lưu Văn Dũng, đại tá Công Binh, học viên Cao đẳng Quốc Phòng, khóa 5, được thả về ngày 9 tháng 8 năm 1987. Gia đình tôi đã có giấy tờ bảo lãnh của người cô, em ruột của ba tôi tên là Lưu Thị Nga. Mặc dù đã có I.171. và đã được Nguyễn Du gọi lên hai lần, nhưng hồ sơ không được cứu xét vì lúc đó ba tôi còn đang cải tạo tại Hà Nam Ninh. Sau khi ba tôi được thả, cô tôi đã bỏ tù và hoàn tất thủ tục bảo lãnh ở Mỹ này. Gia đình tôi hiện đã có L.O.I nhưng chưa được bỏ tù hồ sơ tại VN vì họ nói là diện anh em chưa được cứu xét. Gần đây có tin VN và Mỹ đã thỏa thuận cho cựu cải tạo viên được ưu tiên nhập cảnh tại Hoa Kỳ theo danh sách tù cải tạo được thả vào dịp ngày 2 tháng 9. Tôi sợ rằng ba tôi sẽ không có tên trong danh sách đó vì ông đã về trước 3 tuần (9 tháng 8, 87). Nếu sự thật đúng như vậy xin bà bỏ tù tên ba tôi vào danh sách những người được ra di định cư ở Mỹ theo chương trình nói trên. Tôi gửi kèm theo đây tất cả giấy tờ gồm 2 bản, nếu có cần giấy tờ gì thêm xin bà cho biết, tôi sẽ gửi ngay.

Tiền dịp tôi cũng xin được làm hội viên của hội, nếu có tin tức về cải tạo, mong bà cho biết. Hơn nữa, nếu hội có cần sự đóng góp nào đó, tôi xin sẵn lòng với hết khả năng của mình.

Thành thật cảm ơn.

LUU THI THUC

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 21615

VEWL # 42430

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM LƯU VĂN DŨNG
Last Middle First
Current Address 557/7B Cù xá Đào Duy Từ Phường 14 Quận 10 Thành
Date of Birth Aug. 6th 1932 Place of Birth BẢO NINH phố Hồ Chí Minh
Previous Occupation (before 1975) Colonel - Student of National Defense College
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15 1975 To 9 Aug 1987
3. SPONSOR'S NAME: SMITH NEA ANNA
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

THUC LUU

DAUGHTER

TOAN LUU

SON

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LƯU VĂN DŨNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THU	9 Sep 1934	WIFE
LƯU THỊ HANH	13 June 1960	DAUGHTER
LƯU MANH TƯỜNG	14 Jan 1962	SON
LƯU THỊ BÍCH TRÂM	13 Sep 1965	DAUGHTER
LƯU THỊ BÍCH THOA	7 June 1968	DAUGHTER
LƯU DŨNG TIẾN	13 Aug 1972	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's O.D.P file has been processed
and I-171 with Letter of Introduction were already
issued (IV-No: 21615)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU VAN DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : AUGUST 6 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : ☒ Female (Nu) : ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than) : ☐ Married (Co lap gia dinh) : ☒
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 557/7B Cu xá Đào Duy Từ - Phường 14
(Dia chi tai Viet-Nam) Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 15 June 1975 To (Den) : 9 Aug 1987

PLACE OF RE-EDUCATION : NAM HA
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : NONE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Student of the 3rd AEOAC in US Engineer School
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Colonel ET. Belvoir VA
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Student of the National
Defense College Date (nam) : 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : ☒ No (Khong) : ☐
IV Number (So ho so) : 21615

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 557/7B Cu xá Đào Duy Từ
Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bào trợ) :
SMITH NGÀ ANNA 0

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : ☒ No (Khong) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : SISTER

NAME & SIGNATURE : TOAN LUU
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Colonel LUU Phone No.
DATE : AUGUST 2nd 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯU VĂN DŨNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THU	9 Sep 1934	Wife
LƯU THỊ HANH	13 June 1960	Daughter
LƯU MANH TƯỜNG	14 Jan 1962	Son
LƯU THỊ BÍCH TRÂM	13 Sep 1965	Daughter
LƯU THỊ BÍCH THOA	7 June 1968	Daughter
LƯU DŨNG TIẾN	13 Aug 1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's O.D. P file has been processed and I-171 with Letter of Introduction were already issued (IV-No 21615)



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO: _____
(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6825

Telex

ITT: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is : SMITH Nga ANNA

I reside at:

I was born on: 4-5-1940 in: BAC KINH HANOI VIETNAM

I arrived in the United States on/in: 4/9/1965 from: THAILAND (country or camp)

My Alien Registration number is: A 14-432-284

My Naturalization Certificate number is: # 9332662

My status is: ☐ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

LUU VAN DUNG IS PRESENTLY AT DA TRUONG HANAM NINH BAC VIET, VN.

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
LUU VAN DUNG	8/6/1932 GIA LAM VN	BROTHER	557/7B CU XE
TRAN Thi Thu	9/9/1934 HAI DUONG VN	SISTER-IN-LAW	DOD DUY TU
LUU Thi Thuc	2/23/1959/T.P. Ho Chi M.	NIECE	Duong NGUYEN
LUU Thi HANH	6/13/1960/T.P. Ho Chi M.	NIECE	TRI PHUONG
LUU MANH TUONG	1/14/1962 T.P. Ho Chi M.	NEPHEW	THANH PHO HO
LUU VAN TOAN	4-14-1963 T.P. Ho Chi M.	NEPHEW	CHI MINH VIET
LUU Thi Bich TRAM	9-13-1965 TAN AN CAN THO	NIECE	NAM Quan 10
LUU Thi Bich THOA	6-7-1968 T.P. Ho Chi M.	NIECE	Phuong 20
LUU DUNG TIEN	8-13-1972 P.P. Ho Chi M.	NEPHEW	

Signature: ANNA Nga Smith

Date: JANUARY 2, 1981

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared ANNA NGA SMITH known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF Georgia

COUNTY OF COBB

NOTARY PUBLIC Helena Crane

My commission expires _____

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

SMITH NGA ANNA

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

IV Number: 21615

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed by the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Văn-An
Hà-Nội

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 6, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUU VAN DUNG	BORN	6 AUG 32	(IV 21615)
TRAN THI THU	BORN	9 SEP 34	WIFE
LUU THI BICH THOA	BORN	7 JUN 68	UNMARRIED DAUGHTER
LUU DUNG TIEN	BORN	13 AUG 72	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 557/7B CU XA DAO QUY TU
P 20
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 42430

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DCN TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY


BRUCE B. BANDY
DIRECTOR
ORDERLY OFFICE

ODP-I
10/81

9440433

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Anna NGA SMITH

AP/SH/mjc

NAME OF BENEFICIARY	
Dung Van LUU	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
1-28-80	2-2-81

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

- ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION AT THE SAME TIME. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
- ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM 1-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM 1-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
- ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM 1-485).
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
- ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
- ☐ REMARKS

VERY TRULY YOURS,

Tyrus E. Minnix
DISTRICT DIRECTOR

6 Ngoại Vu
6 Duong Alexandre de Rhodes
Quan 1
Thanh Pho Ho Chi Minh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: Sept 18, 1987
Ngày:

Ly Lịch căn-bản

- Name
Họ, Tên: LƯU-VĂN-DŨNG
- Other Names
Họ, Tên Khác: None
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh: 6th August 1932 - Gia Lâm province of Bắc Ninh
- Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú: 557/7B Cư Xá Đào Duy Từ - Phường 14 Quận 10
Thành Phố Hồ Chí Minh
- Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tử:
- Current Occupation
Nghề-Nghiệp: Recently being released from NAM HẠ
Reeducation Camp
- Relatives To Accompany Me
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-đình
1. TRẦN-THỊ-THU	9 th Sep 1934	Hải-Dương	Female	M	My wife
2. LƯU-THỊ-HANH	13 th June 1960	Saigon	Female	S	My daughter
3. LƯU-MANH-TUONG	14 th Jan 1962	Saigon	Male	S	My son
4. LƯU-THỊ-BÍCH-TRAM	13 th Sep 1965	Cần Thơ	Female	S	My daughter
5. LƯU-THỊ-BÍCH-THOA	7 th June 1968	Saigon	Female	S	My daughter
6. LƯU-DŨNG-TIẾN	13 th Aug 1972	Saigon	Male	S	My son
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

- Closest-Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

LƯU-THỊ-THUC and LƯU-VĂN-TOÀN

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

My daughter My son

c. Address
Địa-Chỉ

Closest Relative in Other Foreign Countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name

Họ, Tên

LUU TUAN

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

My son

c. Address

Địa-Chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thê Gia-Đình (Sống/Chết)

Name
Họ, Tên

Address
Địa-Chỉ

1. Father

Cha

LUU-VAN-AN

2. Mother

Mẹ

LE-THI-NGHI

same as above

3. Spouse

Vợ/Chồng

TRAN-THI-THU 557/B Cù Xá Đào duy Từ, Phường 14, quận 10

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có)

None

5. Children

Con Cái (1)

LUU TUAN

(2)

LUU-THI-THUC

(3)

LUU-THI-HANH 557/B Cù Xá Đào duy Từ, Phường 14, Quận 10 TP Hồ Chí Minh

(4)

LUU-MANH-TUONG

- idem -

(5)

LUU-VAN-TOAN

(6)

LUU-THI-BICH-TRAM 557/B Cù Xá Đào duy Từ, Phường 14, Quận 10 TP Hồ Chí Minh

(7)

LUU-THI-BICH-THOA

- idem -

(8)

LUU-DUNG-TIEN

- idem -

(9)

(10)

6. Siblings

Anh Chị Em

(1) LUU-THI-DUYEN (sister)

(2)

LUU-VAN-CHUANG (brother)

(3)

ANNA-NGA SMITH (sister)

(4)

LUU-VIET-HUNG (brother)

(5)

LUU-THI-PHUOC (sister)

(6)

LUU-VIET-ANH (brother) Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Việt Nam

(7)

(8)

(9)

(10)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

2. Dates:

From:

To:

Ngày, Tháng, Năm Từ:

Tới:

1

2

3

4

3. Title of (Last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1

2

4

4. Agency/Company/Office

Số/Hàng/Văn-Phòng : 1

2

3

4

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị : 1

2

3

4

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi : 1

2

3

4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyệu tại Việt-Nam:

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia :

LUU-VAN-DUNG

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 28th Oct 1952

To:

Tới : 30th April 1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

Colonel

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/số/Đơn-Vị/Binh-Chúng

CO of 6th Engineer Construction Group

Corps of Engineers - RVNAF

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan

Chỉ-Huy

Brigadier General NGUYEN-VAN-CHUC

Chief of Engineers

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

Family reunification

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

Major WASHINGTON

Lt Col EVERETT PARKINS

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyệu Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

English Extensive Course for University Student
at Vietnamese American Association in Saigon
Scholarship granted by USAID

9. U.S. Awards or Certificates :

Giấy Ban-Khen Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ cấp:

US Bronze Star Medal

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes (No).)

(CHÚ-Y: Xin bạn Kèm Theo Bút cở Văn-Păng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Liêng sự có không? Có Không.)

All my personal papers were burned on the day of 30th April 1975

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

biên bản huấn luyện ở nước ngoài

1. Name of Student/Trainee:

Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: HUU-VAN-DUNG

2. School and School Address :

Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường :

US Engineer School, Fort Belvoir, Virginia, USA

3. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From

Từ

Sept 1956

To

Tới

Feb 1957

4. Description of Courses :

Mô-Tả Ngành Học

3rd Associate Engineer Officer Advanced Course

Military engineering

5. Who paid for training?

Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? : US Military Assistance Program to Vietnam

-(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

All my personal papers, including this diploma, were burned on the day of

H. Re-education of You or Your Spouse

Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

30th April 1975

1. Name of Person in Reeducation:

Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo :

LUU-VAN-DUNG

2. Total time in Reeducation:

Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo:

12 years months days
12 năm 1 tháng 27 Ngày

3. Still in Reeducation?*

Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo?*

Yes

Có

No

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra-trai.)

I. Any Additional Remarks?

Các-Chú Phụ Thuộc

My successive positions in the RVNAF :

graduated from Dalat Military Academy and from
Engineer Training Center in KIEN AN

Platoon leader (3rd Vietnam Engineer Battalion) and Company Commander

Company Commander (2/22 Light Equipment Co/2nd Eng-Combat Group)

Student of the 3rd AEOAC in US Engineer School - Ft Belvoir VA. USA

XO and then Commandant of the Engineer School RVNAF

Student of the Command & Staff College in Da Nang

Chief of Troops Operations Division in VCE

C.O of the 6th Engineer Construction Group

Student of the National Defense College (6th class)

Signature

Ký Tên :

[Signature]

Date

Ngày :

Sept 18, 1987

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với sở Câu Hỏi Này

Mail this form to: Orderly Departure Program Office

131 Soi Tien Siang

Sathorn Tai Road

Bangkok 10120, Thailand

BỘ NỘI VỤ

Trại Nam Hà

35 95 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0 0 1 9 8 7 8 0 1 9 3 2

SHSLB

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

Số 100 / 1977
CHỦ NHÂN CÔNG Y AN CHINH

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công

Thi hành án văn, quyết định tha số 28 ngày 15 tháng 9 năm 67

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lưu Văn Dũng Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

557/78 Cư xá, Đào Duy Từ P 20 Quận 10 TP Hồ chí Minh

Can tội Đại tá khoa viên khoa 3 trường Cao đẳng Quốc phòng

Bị bắt ngày 15/6/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm 1975 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 557/78 Cư xá, Đào Duy Từ, P20, Quận 10 Thành phố

Nhận xét quá trình cải tạo Hồ chí Minh

Tư tưởng: Từ ngày vào trại anh Dũng đã Yên tâm trong cải

tạo, chưa thấy có biểu hiện gì xấu. Trong lao động:

tham gia đều, đảm bảo ngày công mức khoán được giao.

Chấp hành nội quy: Chưa sai phạm gì lớn.

Hàng năm được xếp loại cải tạo khá ./.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường. xã: CA Thành phố Hồ chí Minh

Trước ngày 15 tháng 8 năm 1977

Lần tay agent trở phải

Của Lưu Văn Dũng

Danh Bản số 927

Lập tại Quân pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 8 năm 198 7

Trưởng trại

VIỆN SỬ HỌC

Đ/Đ/L Lưu văn Dũng
Đã trình báo tại Công an phường
Ngày 12. Th 8. 19.87.
CAP 14.



PHỤ LƯU
Đã trình báo



HỒ MINH CHÁNH



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

HS ODP
Co' IV - 601

Date JUN 03 1992

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LUU VAN DUNG

Date of Birth: AUG. 06.1932

IV#: 21615

VEWL #: 42430

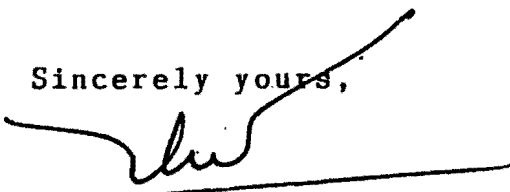
Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by TOAN LUU.
as shown in the attachments.



Date JUN 03 1957

Re: LUU VAN DUNG

Date of Birth: AUG. 06.1932

IV#: 21615

VEWL #: 42430

as shown in the attachments.

ODP CHECK FORM

Date: 4/11/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lưu Văn Dũng

Date of Birth: August 6 - 1932

Address in VN 557/7B Cù Xá 'Đạo' duy Nr 9-14 Quận 10
Hồ Chí Minh City

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

✓ Reeducation Time: 12 Years _____ Months _____ Days
56/15/71 - 2/2/89

IV # 21615

VEWL # 42430 28/9/89

I-171 : 1980 Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: Tam Luu

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # _____

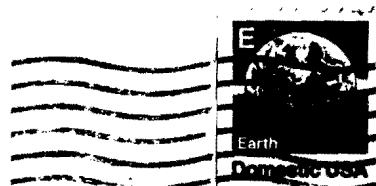
From. TOAN LUU



TO: HỘI GIADINH TUNHAN CHINHTRI VIETNAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O Box 5435, ARLINGTON
VA 22205-0635

Luu Van An



Hội Gia đình cá nhân chính trị Việt Nam
P.O. Box 5435, Arlington

MS
Luu v Duyen
thai loi -

VA 22205

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 21615
VENL # 42630
I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM LƯU VĂN DŨNG
Last Middle First
Current Address 557/7B Cù xá Đào Duy Từ Phường 14 Quận 10 Thành
Date of Birth Aug. 6th 1932 Place of Birth BẮC NINH phố Hồ Chí Minh
Previous Occupation (before 1975) Colonel - Student of National Defense College
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15 1975 to 9 Aug 1987
- SPONSOR'S NAME: SMITH NGÀ ANNA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

THUC LUU

DAUGHTER

TOAN LUU

SON

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU VAN DUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI THU	9 Sep 1934	WIFE
LUU THI HANH	13 June 1960	DAUGHTER
LUU MANH TUONG	14 Jan 1962	SON
LUU THI BICH TRAM	13 Sep 1965	DAUGHTER
LUU THI BICH THOA	7 June 1968	DAUGHTER
LUU DUNG TIEN	13 Aug 1972	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's O.D.P file has been processed and I-171 with Letter of Introduction were already issued (IV-No: 21615)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22204-0435
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU VAN DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : AUGUST 6 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 557/7B Cu xa Dao Duy Tu - Phường 14
(Dia chi tai Viet-Nam) Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): 15 June 1975 To (Den): 9 Aug 1987

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): NONE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Student of the 3rd AEOAC in US Engineer School
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel FE. Belvoir VA
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Student of the National
Defense College Date (nam): 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so): 21615

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 557/7B Cu xa Dao Duy Tu
Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
SMITH NGA ANNA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER

NAME & SIGNATURE: TOAN LUU
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: AUGUST 2nd 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU VĂN DŨNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THU	9 Sep 1934	Wife
LUU THI HANH	13 June 1960	Daughter
LUU MANH TUONG	14 Jan 1962	Son
LUU THI BICH TRAM	13 Sep 1965	Daughter
LUU THI BICH THOA	7 June 1968	Daughter
LUU DUNG TIEN	13 Aug 1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's O.D. P file has been processed and I-171 with Letter of Introduction were already issued.
(IV-No 21615)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU VAN DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : AUGUST 6 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 557/7B Cu xa Dao Duy Tu - Phường 14
(Dia chi tai Viet-Nam) Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 15 June 1975 To (Den): 9 Aug 1987
PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): NONE
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Student of the 3rd AEDAC in US Engineer School
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel FF. Belvoir VA
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Student of the National
Defense College Date (nam): 1974
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so): 21615
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
(Ten than nhan theo tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 557/7B Cu xa Dao Duy Tu
Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao troi):
SMITH NGA ANNA
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER
NAME & SIGNATURE: TOAN LUU
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
TOAN LUU Phone No.
DATE: AUGUST 2nd 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LƯU VĂN DŨNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN THỊ THU	9 Sep 1934	Wife
LƯU THỊ HANH	13 June 1960	Daughter
LƯU MANH TƯỜNG	14 Jan 1962	Son
LƯU THỊ BÍCH TRÂM	13 Sep 1965	Daughter
LƯU THỊ BÍCH THOA	7 June 1968	Daughter
LƯU DŨNG TIẾN	13 Aug 1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's U.D.P file has been processed and I-171 with Letter of Introduction were already issued.
(IV-No 21615)

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 21615

VEWL.#

I-171 : ☒ Yes, ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LƯU VĂN DŨNG
Last Middle First
Current Address 557/7B Cù xá Đào Duy Từ Phường 14 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh
Date of Birth Aug. 6th 1932 Place of Birth BẮC NINH
Previous Occupation (before 1975) Colonel - Student of National Defense College
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15 1975 To 9 Aug 1987
3. SPONSOR'S NAME: SMITH NGA ANNA
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

THUC LUU

DAUGHTER

TOAN LUU

SON

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU VAN DUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI THU	9 Sep 1934	WIFE
LUU THU HANH	13 June 1960	DAUGHTER
LUU MANH TUONG	14 Jan 1962	SON
LUU THI BICH TRAM	13 Sep 1965	DAUGHTER
LUU THI BICH THOA	7 June 1968	DAUGHTER
LUU DUNG TIEN	13 Aug 1972	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

The applicant's O.D.P file has been processed and I-171 with Letter of Introduction were already issued (IV-No: 21615)

Houston, ngày 7 th. 7 năm 1986.

Kính gửi Bà Hội Trưởng Hội ^{GD} VN CT VN.

Chưa Bà,

Tôi vừa nhận được thư từ Việt Nam cho biết một lần nữa (nếu đúng như thế) liên quan đến số phận của những tù nhân chính trị, mà trong đó có con tôi là Lưu Văn Dũng, cựu Đại tá Công An. Tôi xin chép ra đây để Bà phó. Kiềm, một đoạn thư của cháu nội tôi: "----- Mỗi gần đây, qua lời của một ông cán bộ cao cấp cho biết, thì V. N. đã thông qua một danh sách 5000 tù chính trị (cũng với thân nhân thì còn số đến 26.000 người) sẽ được nhập cư vào Mỹ. Chương trình này sẽ thực hiện bắt đầu từ 1/7/1986 đến 25-12-1986 là chấm dứt hoàn toàn việc rời khỏi VN. Kể cả chương trình vẫn gọi là "Đoàn tụ gia đình". Dân Saigon đã đồn cầm lên về việc này. Ông cán bộ còn nói thêm với mẹ: VN không nói là bán tù cải tạo, mà là đổi Mỹ trả tiền con, đã mười trong 11 năm qua theo luật tù bình giá về là 12.50 một ngày. Những VN. từng về 7.50. Luôn luôn

From Luu. Nam. An.

22.

RETURNED FOR POSTAGE

22¢

RP

Co. Bà Khúc Minh Thọ
Chủ tịch Hội Già Dình Cư-Nhân
Chiến trệ Việt Nam -
P.O. Box 5435, Arlington.

VA. 22 205-0635-

O.D.P.

Marietta, ngày 16 th 11 năm 1984. - Trá lơ #2

KS 502/14/198

Kính gửi : Ông Hội trưởng Hội Gia Đình
Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
Số.

Chúa Ông Hội Trưởng,

Cảm trong kính xin Ông vui lòng cho biết thể lệ
lập hồ sơ xin cho con trai ruột của tôi hiện đang
học tập cải tạo ở Bắc Việt được sang Hoa Kỳ theo
sự can thiệp của Chính Phủ Hoa Kỳ.

Sau đây là những chi tiết cần thiết đầu tiên :

- Họ và tên : Lưu Văn Dũng, sinh ngày 6-8-1932 tại
thị xã Giỗ (Gia Lâm) tỉnh Bắc Ninh.
- Cấp bậc : Đại tá, Bình chứng : Công Bình Hiện tại.
- Nhiệm vụ khi đi cải tạo : Học viên Trường Đại Học
Quân Sự - Saigon.
- Nơi hiện đang học tập cải tạo : Trại Nam Hà, tỉnh
Hà Nam Ninh, Bắc Việt.
- Số quân : 52/301.887.

Gia đình anh của L.v.Dũng ^{gồm} : Vợ là Trần Thị Huệ (1934)
5 con là : Lưu Thị Hạnh (1960), Lưu Mạnh Cường (1962)
Lưu Thị Bích Trâm (1965), Lưu Thị Bích Hoa (1968)
và Lưu Dũng Tiến (1972) hiện đang cư ngụ tại :
Số 557/7B cư xá Dân Dục Tử, Đường Nguyễn Trĩ-
Phước, Phường 20, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh-
Việt Nam. Ngoài ra còn 3 con là : Lưu Tuấn (1957)
hiện ở Bỉ (Belgique), Lưu Thị Huệ (1959) hiện ở
và Lưu Văn Toàn (1963) hiện ở

2
Georg khi chờ mong Ông chấp nhận lá đơn
này và cho biết tôi còn phải bỏ tuế gì
thêm,

Chúng tôi xin thành thực cảm tạ
Ông,

Tray kính đơn,

Leur van An

- Lưu-văn-An.

LUU VAN AN



CRU 55 232807N1 11/28/84

NAM 55 232807N1 11/28/84

ZIP

RETURN TO SENDER
NOT DELIVERABLE AS ADDRESSED
UNABLE TO FORWARD

an's Greetings

Kính gửi Ông Hội Trưởng
Hội Gia-Đình Cựu Nhân Chính Trị Việt Nam

Arlington, Virginia 22204.-
USA.-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS

ĐỨC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MIS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUYNH GAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYNH KIM CHI
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYNH KIM CHI
DUONG MY LINH SOLANG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

ĐỨC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUYNH GAO
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUYNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee
DUONG MY LINH SOLANG, ESQ.

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee
DUONG MY LINH SOLANG, ESQ.

PAY TO HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN
STREET CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
CITY P.O. Box 5435 ARLINGTON, VA STATE VA ZIP 22205
POST OFFICE FROM LƯU VĂN AN 270
DOLLARS AND CENTS
SERIAL NUMBER
YEAR MONTH DAY
POSTAGE
UNITED STATES POSTAL SERVICE
MONEY ORDER
COO NO. OR USED FOR

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
888888888

Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LƯU - VĂN - AN
Địa chỉ:

Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____
Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:
LƯU - VĂN - DŨNG -
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: CHA -
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị. (1)

Thời gởi: _____
Niên lệ: _____ (\$12.00) (1)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

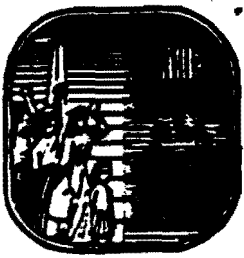
Thở tử, ngân phiếu xin gởi về:

Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE:

(1) Xin đính kèm money order \$ 12. số 32671760973- 850112
và 12 tờ Kê khai những chi tiết
cần thiết cũng như tấm
ảnh Lưu Văn Dũng mang
cấp bậc Đại Tá.

Lưu Văn AN

300600-



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

TRẦN MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAM, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MIS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUYNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CH
DUONG MY LINH SOLANO

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

TRẦN MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUYNH GIAO
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAM, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUYỀN KIM CH
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLANO, Esq.

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLANO, Esq.

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, chuẩn tuyền xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yêu trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam và đoàn tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: LƯU - VĂN - AN

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (nhà) _____

Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

LƯU - VĂN - DUNG -

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: CHA -
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị. (1)

Thời giờ: _____

Niên lệ: _____ (\$12.00) (1)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE:

(1) Xin đính kèm money order \$12.00
và 12 tờ kê khai những chi tiết
cần thiết cùng một tấm
ảnh Lưu Văn Dũng đang mang
cấp bậc Đại Tá.

Lưu Văn An
Lưu Văn An

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
TỰ Ý MUỐN GỎI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TỬ NHÂN) : LUU VẤN DŨNG
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Tháng 8 (August) MÔNG 6 - 1932
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Nam (Male) Female (Nữ):

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): ✓
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 557/7.B Cù Xá Đào duy Từ - Đường Nguyễn Huệ - Phường
 (Địa chỉ tại VN) Quận 10 - Phường 20 - Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không): Yes (Có) Có No (Không): Không

PLACE OF RE-EDUCATION: 25A TĐ 63/NH Hà nam Ninh Ninh -
 CAMP (TRẠI TỬ) Bắc Việt - Việt Nam -

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Quân nhân

EDUCATION IN U.S. : Đã du học tại Mỹ (Không nhớ ở đâu) hồi còn
 (DU HỌC TẠI MỸ) là Đại úy Công Binh

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Đại tá ngành Công Binh Kiên Cường

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Đang là học viên Đại Học Date (Năm): 1975
 (Trong chính phủ VN) Quảng An

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): Có IV Number (số hồ sơ): chưa có số 1 No (Không): Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 0

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 557/7.B Cù Xá Đào duy Từ - Nguyễn Huệ - Phường
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Phường 20, Quận 10 - Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : LUU-VĂN-AN
 Tên, Địa chỉ Thân nhân : -
 hay Người Bảo Trợ

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): - No (Không): KHÔNG

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): CHA ĐẸ của DŨNG -

NAME AND SIGNATURE : LUU VAN AN
 ADDRESS OF INFORMANT : Limvanan
 Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn này)

DATE : 27 tháng 12 - 1984 -

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LUU-VĂN-DŨNG
(Listed on Page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1	TRẦN-THỊ-THU	Sept 09-1934	SPOUSE
2	LUU-THỊ-HẠNH	JUN 13-1960	DAUGHTER
3	LUU-MANH-TUONG	JAN 14-1962	SON
4	LUU-THỊ-BÍCH-TRÂM	SEP. 13-1965	DAUGHTER
5	LUU-THỊ-BÍCH-THOÀ	JUN 07-1968	"
6	LUU-DŨNG-TIỀN	AUG 13-1972	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

LUU VĂN DŨNG, ĐẠI-TÁ NGÀNH CÔNG-BÌNH KIẾN TẠO, SỐ
quân 52/301.887-, trước khi về Saigon theo học tại Trường
Đại Học Quân-Sự (do Trường Lục-Lục-Chiến-Huy) tại Liên Đoàn-
Trường Liên Đoàn 6 Công-Bình Kiến-Tạo tại Quy-Nhơn.-
Đi học tập các tạo từ tháng 6-1975 đến nay. Năm 1981, con gái tên là SMITH
Nga Anna (Luu-Thị-Nga) làm đơn bảo lãnh cho anh ruột. Đã được cấp
giấy I.171, nhúng chừa có IV, và introduction letter của tòa Đại Ái Hoa Kỳ
ở Bangkok. Ngoài 5 người con còn ở Việt Nam với mẹ chúng, Lưu Văn Dũng,
có 3 con nữa đã tìm được họ, đó là: 1/ Lưu Tuấn, 27 tuổi, hiện ở Ý,
2/ Lưu Thị Thu, sinh ngày 23-02-1959 hiện ở Houston, Tx. và
3/ Lưu Văn Toàn sinh ngày 14-04-1963 hiện ở với tôi là 270, Lemon
Street N.E. Apt # B. 6 Marietta Ga 30060.-

Luu Van An



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO:

(for USCC u

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202059-0025

Telex: 248393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is: SMITH Nga ANNA

I reside at:

I was born on: 4-5-1940 in: BAC NINH HANOI VIETNAMI arrived in the United States on/in: 4/9/1965 from: (country) THAILAN
or campMy Alien Registration number is: A 14-432-284My Naturalization Certificate number is: # 9332662My status is: ☐ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

* LUU VAN DUNG IS PRESENTLY AT 2A T63/VN - HA NAM MINH BAC VIET, VN.

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
<u>LUU VAN DUNG</u>	<u>8/6/1932 GIA LAM VN</u>	<u>BROTHER</u>	<u>557/7B CU XE</u>
<u>TRAN Thi Thu</u>	<u>9/9/1934 HAIDUONG VN</u>	<u>SISTER-IN-LAW</u>	<u>DOD DUY TU</u>
<u>LUU Thi Thuc</u>	<u>2/23/1959/T.P.Ho Chi M.</u>	<u>NIECE</u>	<u>DUONG NGUYEN</u>
<u>LUU Thi HANH</u>	<u>6/13/1960/T.P.Ho Chi M.</u>	<u>NIECE</u>	<u>TRI PHUONG</u>
<u>LUU MANH TUONG</u>	<u>1/14/1962 T.P.Ho Chi M.</u>	<u>NEPHEW</u>	<u>THANH PHO HO</u>
<u>LUU VAN TOAN</u>	<u>4-14-1963 T.P.Ho Chi M.</u>	<u>NEPHEW</u>	<u>CHI MINH VIET</u>
<u>LUU Thi Bich TRAM</u>	<u>9-13-1965 TAN AN CAN THA</u>	<u>NIECE</u>	<u>NAM Quan 10</u>
<u>LUU Thi Bich THOA</u>	<u>6-7-1968 T.P.Ho Chi M.</u>	<u>NIECE</u>	<u>Phuong 20</u>
<u>LUU DUNG TIEN</u>	<u>8-13-1972 P.P.Ho Chi M.</u>	<u>NEPHEW</u>	

Signature: ANNA Nga SmithDate: JANUARY 2, 1981

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared ANNA Nga SMITH known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF GeorgiaCOUNTY OF COBBNOTARY PUBLIC Delores Crane

My commission expires

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Anna NGA SMITH

AP/SH/mjc

NAME OF BENEFICIARY	
Dung Van LUU	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
1-28-80	2-2-81

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

- ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
- ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM 1-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM 1-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
- ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM 1-485).
- ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
- ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
- ☐ REMARKS

VERY TRULY YOURS,

Tyrus E. Minnix
Tyrus E. Minnix
DISTRICT DIRECTOR

Tỉnh Quảng Nam
Province
Quận Điện Bàn
Arrondissement
Xã Minh Hương
Village

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Giấy khai Giá thú

Số hiệu 40

(ACTE DE MARIAGE)

Lễ chưa đề lược biên án tòa sửa giấy khai này lại hoặc đề biên các cước chú khác.

Tên họ người chồng

Nom et prénom du mari

Người chồng làm nghề gì và ở đâu (làng, huyện, tỉnh nào)

Sa profession et son domicile

Người chồng sanh ngày, tháng, năm nào, sanh ở đâu và chánh quán ở đâu

Date et lieu de naissance

Tên họ ông thân người chồng

Nom et prénom du père du mari

Ông thân người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán

Son âge, sa profession son origine et son domicile

Tên họ bà mẹ người chồng

Nom et prénom de la mère du mari

Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán

Son âge, sa profession, son origine et son domicile

Tên họ người vợ

Nom et prénom de l'épouse

Người vợ làm nghề gì và ở đâu, (làng, huyện, tỉnh nào)

Sa profession et son domicile

Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào, sanh ở đâu và chánh quán ở đâu

Date et lieu de naissance

Tên họ ông thân người vợ

Nom et prénom du père de l'épouse

Ông thân người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán

Son âge, sa profession, son origine et son domicile

LƯU VAN DUNG

Quận-nhân (Hội-An)

6-8-1932 - sinh tại Bao-Ninh (Bac-Viet)

Lưu van AN

**45 tuổi, sống - Quận-nhân
sinh tại Bình-Dã (Hà-Dông) Bac-Viet.**

LE THI NGHI

**46 tuổi, sống, nội trợ sanh
tại Phú-viên (Bac-Ninh) Bac-Viet.**

TRAN THI THU

**Học-sanh
(Hội-An - Trung-Viet)**

**sinh ngày 9-9-1934 tại Hai-Duong
(Bac-Viet).**

TRAN VAN LOC (chết)

Tên họ bà mẹ người vợ <i>Nom et prénom de la mère de l'épouse</i>	NGUYEN THI HIEN
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, sống hay chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán <i>Son âge, sa profession, son origine et son domicile</i>	49 tuổi, Nữ-y-ta, sống, sanh tại Ai-Mô (Bac-Ninh - Bac-Viet)
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên đều có đứng vào giấy khai này thì không cần người chứng) <i>Nom et prénom, âge, profession, domicile et origine du 1er témoin</i>	Phạm Quang Liên 50 t y ta sanh chánh quán làng hương xã Phú Tân - làng tỉnh Quảng Trị Liên trú tại phường Cầu Lộ Huế
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhì <i>Nom et prénom, âge, profession, domicile et origine du 2e témoin</i>	Nguyễn Thị Ngà 43 tuổi, sanh quán Hải Phòng, chánh quán làng xã và trú tại tỉnh Hưng Yên (Bắc Việt) Liên trú tại thôn Quàng Nôm ngie: Thị Kỵ
Cưới ngày, tháng, năm nào <i>Date de mariage</i>	Ngày mùng hai tháng mười hai năm một nghìn chín trăm 55.
Cưới làm vợ chánh, vợ kẻ hay vợ thứ <i>Femme légitime ou concubine</i>	Vợ chánh

Giấy này làm tại HOI-AN ngày ba tháng một năm 1956..

Ông thân :
người chồng (1)

[Signature]

Người chồng (1)

Ông thân :
người vợ (1)

Người vợ (1)

Bà mẹ :
người chồng (1)

[Signature]

Người làm chứng I (1)

Phạm - Quang - Liên

Bà mẹ :
người vợ (1)

[Signature]

Người làm chứng II (1)

Nguyễn - Thị - Ngà

NHẬN THỰC :
Ủy-viên Hộ-tịch làng

[Signature]

CHUNG-NHẬN

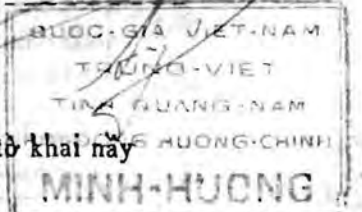
CHỖ NƠI VÀ NGÀY CỦA ỦY-VIÊN BỐ-TỊCH

Hôm nay ngày 14 tháng 1 năm 1956
chủ tịch HỒCH MI

PHỤNG TRÍCH LỤC ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH LÀNG

ỦY-VIÊN BỐ-TỊCH

Khoảng trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này



PHẢI BIẾT: Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên Hộ-tịch phải biên tên họ người đã ký ở bản chính trong sổ chứ không phải lấy chữ ký nữa.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

TÒA

H. G. R. Q. PHUOC TUY

Một bản chánh giấy thế-vì

KHAI SINH

cấp cho Lưu-văn-Dũng

do Ông Đương

(1) Ngày 25.9.1959

thiệu-sinh

, Chánh-Án Tòa

Giấy thế-vì KHAI SINH

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày

H. G. R. Q. PHUOC TUY

25.9.1959

chữ Lưu-văn-Dũng

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

(1) Số 2335

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ - Tướng Chánh - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình - Luật Canh - Cải sửa - đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên - thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

Lưu-văn-Dũng, nam, sinh ngày 6.8.1932, tại Thị xã Ai Mộ (Cà-Lân), con của Lưu-văn-An và Lê-thị-Nghi ./.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH,

Phước-Tuy, ngày 23 tháng 9 năm 19 61
CHÁNH LỤC-SỰ

Lệ-phí : 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

He Dai

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TÒA H.G.R.Q. PHƯỚC TUY

Trích-lục văn-kiến thể-vì hộ-tịch ưu-trữ tại Phòng Lục-Sự

Tòa H.G.R.Q. PHƯỚC TUY

Một bản chánh giấy thể-vì KHAI SINH

cấp cho Trần-thị-Thu do Ông Dương-

(1) Ngày 25.9.1959

thiệu - Sinh, Chánh-Án Tòa

Giấy thể-vì khai sinh

với tư-cách Thâm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 25.9.1959

cho Trần-thị-Thu

và đã trước-bạ :

(1) Số 2334

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

(1) Trần-thị-Thu, mợ, sinh ngày 9.9.1934 tại tỉnh Hải-Dương, con của Trần-văn-Lộc và Nguyễn-thị-Hiền.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH.

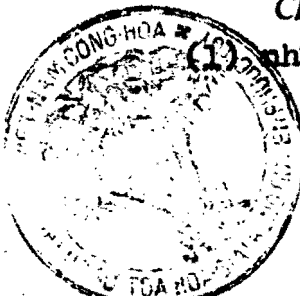
Phước-Tuy, ngày 31 tháng 10 năm 1959

CHÁNH LỤC-SỰ.

(1) nhận chữa lại một chữ.

Lệ-phí : 5\$

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận Ba

H/5

Số hiệu

4354

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)

Nhà in Inh. Ng-v-Việt Saigon. 6 60 DT

Tên, họ đứa nhỏ	Lưu thị Hạnh
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười ba tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)
Nơi sanh	Saigon, 445 Lê văn Duyệt
Tên, họ người cha	Lưu văn Dũng
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Đại úy công binh
Nơi cư-ngụ	K.B.C.4057
Tên, họ người mẹ	Trần thị Thu
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	K.B.C.4057
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 17 tháng 6 năm 1960

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng 7 năm 1960

Quận-Trưởng, Quận Ba,



[Handwritten signature]

[Handwritten text]

Thành phố, Tỉnh _____

Mẫu HT 3/P 3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

58 - 456

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	Lê Văn Cường		Nam, p
Sinh ngày tháng, năm	Mười Bốn Tháng Giêng năm Mậu Thìn Chín Tháng Sáu Năm Hai		
Nơi sinh	Saigon 445 Lê Văn Kiệt		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Dũng 05-08-1932	Trần Thị Thu 09-09-1934	
Dân tộc	/	/	
Quốc tịch	/	/	
Nghề nghiệp	/	/	
Nơi ĐKNK thường trú	/	/	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	/		

TP. 685177 - 4,500,000

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 4 năm 99

ký tên đóng dấu



Đã ký ngày 17 tháng 4 năm 1962
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
République du Vietnam

Tòa-án Nhân-Dân

Tỉnh Hậu-Giang

Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam

Độc-Lập - Tự Do Hạnh-Phúc 149/ĐP 92/LS 23 5/1

Hộ-Tịch

Khô 21x27

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

ÁN NHÂN DÂN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Ấn Tân-An (Phong-Dinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1965
(Année)

SỐ HIỆU 3219
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lưu thị Bích-Trâm
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	13-09-1965
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-An (Phong-Dinh)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lưu văn Dũng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thiếu-Tả công-binh
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Phong-Dinh)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần thị Thu
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Phong-Dinh)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh GT số: 70PHính-hương 1955

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Cantô , ngày 13-07 197 7

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Tham-Phán,

Giá tiền: 20.000 (tiền cũ)
(Coût)

Biên-lai số: 7346
(Quittance No)



Phong-Dinh

Thành phố, tỉnh_____

(BẢN SAO)

GIẤY KHAI SINH

S č. 4994

Quyền số

[illegible]

Đã ký, ngày 12 tháng 6 năm 1968
(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



Bùi thị Nguyệt

ĐÔ. THÀNH SAIGON

VIỆT. NAM CỘNG. HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NAM

HỘ. TỊCH

Th/4

Số hiệu: 7605A

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

le phí 103

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	LƯU DUNG TIEN
Phái	Nam
Ngày sanh	mười ba tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai hồi 7 GIO
Nơi sanh	146 đường An Bình
Tên, họ người Cha	LƯU VĂN DỨNG
Tuổi	bốn mươi
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	Trại Đào duy Từ đường Nguyễn tri Phương
Tên, họ người Mẹ	TRẦN THỊ THU
Tuổi	ba mươi tám
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Trại Đào duy Từ đường Nguyễn tri Phương
Mối quan hệ	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 15 tháng 8 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH

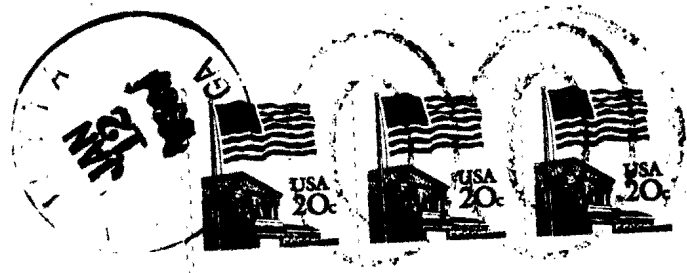
Saigon, ngày 1 tháng 9 năm 1972

TUẤN-TRƯỞNG QUẬN NAM.

1972

Nguyễn Kim Ba
Tham-Sự hành-Chánh

LUU VAN AN



HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT NAM.

P.O. BOX 5435,

ARLINGTON VA 22205.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Lưu Thái Thúc
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số _____) (Nhà) 182

Tên tù nhân chính trị: Lưu Văn Dung
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: _____
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Con

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

THUC THI LUU
PHONE

0412

64-5
610

Pay to the order of

Hội Gia đình Tự nhân Chính Trị VN

20⁰⁰

Twenty dollars and ⁰⁰/₁₀₀

Dollars



The Citizens and Southern
National Bank
Atlanta, Georgia

Thư Lưu

RI VIỆT NAM
S ASSOCIATION

35

NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Lưu Thái Thục

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Lưu Văn Dung

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Con

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU VAN DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : August 06 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 557/7B Cua xa Dao duy Tu, Ng Tri Phuong
(Dia chi tai Viet-Nam) Phuong 14 Quan 10 Thanh pho Ho Chi Minh VN

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): June 6, 1975 To (Den): Sept Aug 9, 1987

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA Reeducation Camp
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) Engineer School, Fort Belvoir, Virginia USA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Student of the National
Defense College Date (Nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 21615
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 557/7B Ng Tri Phuong
Phuong 14 Quan 10 T.p Ho Chi Minh VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Anna Nga Smith

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister

NAME & SIGNATURE: Thuc Luu
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Ph

DATE: Sept 04 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

U

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tran thi Thu	Sep 9, 1934	Wife
Luu thi Hanh	Jun 13, 1960	Unmarried daughter
Luu manh Tuong	Jan 14, 1962	Unmarried son
Luu thi Bich Tram	Sep 13, 1965	Unmarried daughter
Luu thi Bich Thoa	June 7, 1968	Unmarried daughter
Luu Dung Gién	Aug 13, 1972	Unmarried son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 21615

VEWL.#: 42430

I-171#: Yes ~~no~~

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Luu Van Dung
Last Middle First

Current Address: 557/7B Ngã Tn Phường P. 14 Q. 10 Tp Hồ Chí Minh VN

Date of Birth: Aug 6th 1932 Place of Birth: Gia Lam

Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 6, 1975 To Aug 9 1987
Years: 12 Months: 1 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: Anna Nga Smith
Name

2001 _____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Luu Thi Thuc</u>	<u>Daughter</u>
<u>Luu van Toan</u>	<u>Son</u>
<u>Ph</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed by the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tổ Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Văn-An
Hà-Nội

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

SMITH NGA ANNA

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

IV Number: 21615

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAR 1, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUU VAN DUNG	BORN	6 AUG 32	(IV 21615)
TRAN THI THU	BORN	9 SEP 34	WIFE
LUU THI BICH THOA	BORN	7 JUN 68	UNMARRIED DAUGHTER
LUU DUNG TIEN	BORN	13 AUG 72	UNMARRIED SON
LUU THI HANH	BORN	13 JUN 60	UNMARRIED DAUGHTER
LUU MANH TUONG	BORN	14 JAN 62	UNMARRIED SON
LUU THI BICH TRAM	BORN	13 SEP 65	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 557/78 CJ XA DAO QUY TU
P 20
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 42430

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-JUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCE 1975, THE U.S. OF AMERICA
Consular Service

BRUCE A. BERND
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
07/88 9440433



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO:

(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6825

Telex: 748393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet Nam)

My name is: SMITH NGA ANNA

I reside at:

I was born on: 4-5-1940 in: BAC KINH HANOI VIETNAMI arrived in the United States on/in: 4/9/1965 from: THAILAN (country or camp)My Alien Registration number is: A 14-432-284My Naturalization Certificate number is: # 9332662My status is: ☐ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

LUU VAN DUNG IS PRESENTLY AT 2A TUNG XH HANAM NINH BAC VIET, VN.

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
LUU VAN DUNG	8/6/1932 GIA LAM VN	BROTHER	557/7B CU XE
TRAN Thi Thu	9/9/1934 HAI DUONG VN	SISTER-IN-LAW	DAO DUY TU
LUU Thi Thuc	2/23/1959/T.P. Ho Chi M.	NIECE	DUONG NGUYEN
LUU Thi HANH	6/13/1960/T.P. Ho Chi M.	NIECE	TRI PHUONG
LUU MANH TUONG	1/14/1962 T.P. Ho Chi M.	NEPHEW	THANH PHA HO
LUU VAN TOAN	4-14-1963 T.P. Ho Chi M.	NEPHEW	CHI MINH VIET
LUU Thi Bich TRAM	9-13-1965 TAN AN CAN THO	NIECE	NAM Quan 10
LUU Thi Bich THOA	6-7-1968 T.P. Ho Chi M.	NIECE	PHUONG 20
LUU DUNG TIEN	8-13-1972 P.P. Ho Chi M.	NEPHEW	

Signature: ANNA NGA SMITHDate: JANUARY 2 1981

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared ANNA NGA SMITH; known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF GeorgiaCOUNTY OF COBBNOTARY PUBLIC Delores Crane

My commission expires

SỞ NỘI VỤ
Trại Nam hà

38 95 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0101987804932

SHSLD

Mẫu số 881-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11

Số 1827/6
CHỦNG NHẬN CÔNG VIỆC CHÍNH

CHỦNG NHẬN CÔNG VIỆC CHÍNH

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công

Thi hành án văn, quyết định tha số 28 ngày 15 tháng 7 năm 87

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lưu Văn Dũng Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

557/78 Cư xá, Đào Duy Từ P 20 Quận 10 TP Hồ chí Minh
Can tội Đại tá khoa viên khoa 3 trường Cao đẳng Quốc phòng

Bị bắt ngày 15/6/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm 1975 của

Bộ nội vụ

Đã bị täng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 557/78 Cư xá, Đào Duy Từ, P20, Quận 10 Thành phố

Nhận xét quá trình cải tạo Hồ chí Minh

Tư tưởng: Từ ngày vào trại anh Dũng đã Yên tâm trong cải

tạo, chưa thấy có biểu hiện gì xấu. Trong lao động:

tham gia đều, đảm bảo ngày công mức khoán được giao.

Chấp hành nội quy: Chưa sai phạm gì lớn.

Hàng năm được xếp loại cải tạo khá ./.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: CA Thành phố Hồ chí Minh

Trước ngày 15 tháng 8 năm 1987

Lần tay ngón trỏ phải

Của Lưu Văn Dũng

Danh Bân số 987

Lập tại Quân pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 8 năm 1987

Trưởng trại

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đ/anh Lưu văn Dũng
Đã trình báo tại Công an phường
Ngày 12. Thg 8. 19.87.
CAP 14.

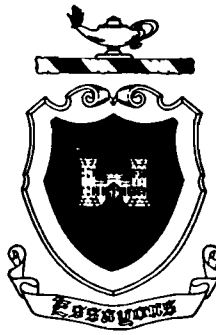


Signature



HỒ MINH CHÁNH

United States Army Engineer School



Be it known that

CAPT LUU VAN DUNG

*has successfully completed the
Engineer Officer Advanced Course
and is therefore entitled to receive this*

Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 14 day of FEBRUARY 19 57

*Major General U. P. Army
Commandant*

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

GENERAL ORDERS
NUMBER 3836

7 September 1971

Section

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL.....I
AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL (FIRST OAK LEAF CLUSTER)...II

Section I

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL:

1. TC 439. The following AWARDS are announced.

Awarded: Bronze Star Medal

Dates of service: As indicated

Theater: Republic of Vietnam

Authority: By direction of the President under the provisions
of Executive Order 11046, 24 August 1962

Reason: For meritorious service in connection with military
operations against a hostile force

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: June 1970 to June 1971

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: November 1965 to January 1970

DUNG, LUU VAN 52/301887 COL CE ARVN

Dates of service: August 1970 to August 1971

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: October 1969 to July 1971

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: October 1968 to June 1971

Section II

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL
(FIRST OAK LEAF CLUSTER)

1. TC 439. The following AWARDS are announced.

Awarded: Bronze Star Medal (First Oak Leaf Cluster)

Dates of service: As indicated

Theater: Republic of Vietnam

Authority: By direction of the President under the provisions
of Executive Order 11046, 24 August 1962

Reason: For meritorious service in connection with military
operations against a hostile force

GO 3836, HQ USMACV, dated 7 September 1971, Section II, (Cont)

[REDACTED] COL INF ARVN

Dates of service: August 1970 to July 1971

[REDACTED] COL TC ARVN

Dates of service: July 1969 to June 1971

FOR THE COMMANDER:

OFFICIAL:

DONALD H. COWLES
Major General, USA
Chief of Staff


W. A. RUTLEDGE

Colonel, USA
Adjutant General

DISTRIBUTION:
Special

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LUU VAN DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : August 06 1932
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 557/7B Cu xá Đào duy Từ, Ng. tri Phường
(Dia chi tai Viet-Nam) P. 14 Q. 10 Thành phố Hồ chí Minh VN

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): June 6 1975 To (Den): Aug 9, 1987

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HA Reeducation Camp
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): the US Engineer School, Fort Belvoir Virginia USA
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Colonel
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Student of the National
Defense College Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
IV Number (So ho so): 21615
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 557/7B Nguyen tri Phuong
P. 14 Q. 10 T. pho' Ho chi Minh VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Anna Nga Smith

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister

NAME & SIGNATURE: Luu Thi Thuc
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: Sept 00 04 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tran thi Thu	Sept 9, 1934	Wife
Luu thi Khanh	Jun 13, 1960	unmarried daughter
Luu manh Tuong	Jan 14, 1962	unmarried son
Luu thi Bich Tram	Sep 13, 1965	unmarried daughter
Luu thi Bich Thoa	Jun 7, 1968	unmarried daughter
Luu Dung Tien	Aug 13, 1972	unmarried son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 21615

VEWL.#: 42430

I-171#: Yes ~~NO~~

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Luu Van Dung
Last Middle First

Current Address: 557/7B Gie xa Dao duy Tu, Ng tri Phuong P14 Q10 Ho Chi Minh

Date of Birth: Aug 6th 1932 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 6, 1975 To Aug 9 1987
Years: 12 Months: 1 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: Anna Nga Smith Ph
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Luu Thi Thuc</u>	<u>Daughter</u>
<u>Luu Van Toan</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO:

(for USCC use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6825

Telex 748393 ATTN: MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is: SMITH Nga ANNA

I reside at:

I was born on: 4-5-1940 in: BAC KINH HANOI VIETNAMI arrived in the United States on/in: 4/9/1965 from: (country or camp) THAILANDMy Alien Registration number is: A 14-432-284My Naturalization Certificate number is: # 9332662My status is: ☐ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

LUU VAN DUNG IS PRESENTLY AT 24 TRUONG HUU NAM NGUYEN BEE VIET, IN

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
<u>LUU VAN DUNG</u>	<u>8/6/1932 GIA LAM VN</u>	<u>BROTHER</u>	<u>557/7 B CU XE</u>
<u>TRAN Thi Thu</u>	<u>9/9/1934 HAI DUONG VN</u>	<u>SISTER IN LAW</u>	<u>DAO DUY TU</u>
<u>LUU Thi Thuc</u>	<u>2/23/1959 T.P. HO CHI MINH</u>	<u>NIECE</u>	<u>DUONG NGUYEN</u>
<u>LUU Thi HANH</u>	<u>6/13/1960 T.P. HO CHI MINH</u>	<u>NIECE</u>	<u>TRI PHUONG</u>
<u>LUU MANH TUONG</u>	<u>1/14/1962 T.P. HO CHI MINH</u>	<u>NEPHEW</u>	<u>THANH PHO HO</u>
<u>LUU VAN TOAN</u>	<u>4-14-1963 T.P. HO CHI MINH</u>	<u>NEPHEW</u>	<u>CHI MINH VIET</u>
<u>LUU Thi Bich TRAM</u>	<u>9-13-1965 TAN AN CAN THO</u>	<u>NIECE</u>	<u>NAM QUAN 10</u>
<u>LUU Thi Bich THOA</u>	<u>6-7-1968 T.P. HO CHI MINH</u>	<u>NIECE</u>	<u>PHUONG 20</u>
<u>LUU DUNG TIEN</u>	<u>8-13-1972 T.P. HO CHI MINH</u>	<u>NEPHEW</u>	

Signature: ANNA Nga SMITHDate: JANUARY 2 1981

Before me, a Notary Public, on this day personally appeared ANNA Nga SMITH, known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.

STATE OF GeorgiaCOUNTY OF COBBNOTARY PUBLIC Delores Crane

My commission expires

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAR 1, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LUU VAN DUNG	BORN	6 AUG 32	(IV 21615)
TRAN THI THU	BORN	9 SEP 34	WIFE
LUU THI BICH THOA	BORN	7 JUN 68	UNMARRIED DAUGHTER
LUU DUNG TIEN	BORN	13 AUG 72	UNMARRIED SON
LUU THI HANH	BORN	13 JUN 60	UNMARRIED DAUGHTER
LUU MANH TUONG	BORN	14 JAN 62	UNMARRIED SON
LUU THI BICH TRAM	BORN	13 SEP 65	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 557/78 CU XA DAO QUY TU
P 20
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 42430

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-JUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCE
BY
BRUCE A. BERND SLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I

07/88

9440433

BỘ NỘI VỤ

Trại Nam Hà

35 95 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 881-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

0101481781014932

SHSLĐ

Số 102 / 10
CHỦNH NHÂN CÔNG Y CÁN CHÍNH

Đội UBND, Phường 10

Quận Đống Đa, Hà Nội

Ngày 10 tháng 10 năm 1987

THỦ KÝ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công

Thi hành án văn, quyết định tha số 28 ngày 15 tháng 7 năm 87

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lưu Văn Dũng Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác

Nơi sinh Bắc Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

557/78 Cư xá, Đào Duy Từ P 20 Quận 10 TP Hồ chí Minh

Can tội Đại tá khoa viên khoa 3 trường Cao đẳng Quốc phòng

Bị bắt ngày 15/6/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm 1975 của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 557/78 Cư xá, Đào Duy Từ, P20, Quận 10 Thành phố

Nhận xét quá trình cải tạo Hồ chí Minh

Tư tưởng: Từ ngày vào trại anh Dũng đã Yên tâm trong cải

tạo, chưa thấy có biểu hiện gì xấu. Trong lao động:

tham gia đều, đảm bảo ngày công mức khoán được giao.

Chấp hành nội quy: Chưa vi phạm gì lớn.

Hàng năm được xếp loại cải tạo khá ./.

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: CA Thành phố Hồ chí Minh

Trước ngày 15 tháng 8 năm 1987

Lần tay ngón trỏ phải

Của Lưu Văn Dũng

Danh Bản số 927

Lập tại Quân pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 8 năm 1987
Trưởng trại

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đ/anh Lưu văn Dũng
Đã trình báo tại Công an phường
Ngày 12. Thg 8. 19.87.
CAP 14.

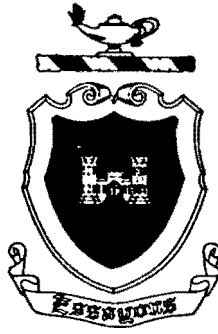


Signature



HỒ MINH CHÁNH

United States Army Engineer School



Be it known that

CAPT LUU VAN DUNG

*has successfully completed the
Engineer Officer Advanced Course
and is therefore entitled to receive this*

Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 14 day of FEBRUARY 19 57


Major General W. P. Army
Commandant

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

GENERAL ORDERS
NUMBER 3836

7 September 1971

Section

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL.....I
AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL (FIRST OAK LEAF CLUSTER)...II

Section I

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL:

1. TC 439. The following AWARDS are announced.

Awarded: Bronze Star Medal

Dates of service: As indicated

Theater: Republic of Vietnam

Authority: By direction of the President under the provisions
of Executive Order 11046, 24 August 1962

Reason: For meritorious service in connection with military
operations against a hostile force

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: June 1970 to June 1971

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: November 1965 to January 1970

DUNG, LUU VAN 52/301887 COL CE ARVN

Dates of service: August 1970 to August 1971

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: October 1969 to July 1971

[REDACTED] COL ARVN

Dates of service: October 1968 to June 1971

Section II

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL
(FIRST OAK LEAF CLUSTER)

1. TC 439. The following AWARDS are announced.

Awarded: Bronze Star Medal (First Oak Leaf Cluster)

Dates of service: As indicated

Theater: Republic of Vietnam

Authority: By direction of the President under the provisions
of Executive Order 11046, 24 August 1962

Reason: For meritorious service in connection with military
operations against a hostile force

GO 3836, HQ USMACV, dated 7 September 1971, Section II, (Cont)

[REDACTED] COL INF ARVN

Dates of service: August 1970 to July 1971

[REDACTED] COL TC ARVN

Dates of service: July 1969 to June 1971

FOR THE COMMANDER:

OFFICIAL:

DONALD H. COWLES
Major General, USA
Chief of Staff


W. A. RUTLEDGE

Colonel, USA

Adjutant General

DISTRIBUTION:

Special

Houston ngày 20 th 8- năm 88.

Kính thưa: Chú Già

Hội: C.Đ. T. N. C. T. Việt Nam.

Tôi là Lưu văn. An, đã già.
nhập hội năm 1984, vì thay
đổi địa chỉ mấy lần nên liên-
 lạc với quy hội bị gián đoạn

Còn trai tôi là Lưu văn. Dũng
hội tôi mới già. nhập hội, con
bị giam giữ ở trại Cải tạo
Nam Hải (Bãi Việt). ~~Đã~~ Dũng
đã được trả tự do vào tháng
8- năm 1987, trước đợt Việt
Cộng hòa - ở ở vào tháng 9-88,
đã vào rừng cùng công nhân
thi công.

Mời gồm đây trước hết

Chú Phở V.N và Chợ Phở Hoa Kỳ, 2
bên đã thương thảo bằng lòng cho
11.000 từ cái tạo và 40.000 thân
nhân liên hệ. ^{sau đây có tài liệu} Chợ sau một
thời gian nay ~~đang~~ Phở V.N
lại tuyên bố ^{tiếp} hoàn ² việc cho
11.000 người và gia đình ra
đi định cư tại Mỹ. -

Chúng tôi rất thắc mắc ^{chỉ?}
là: 11.000 người cái tạo ^{chỉ?} những người được thả trong đợt
tháng 9-87, còn ai được thả
trước không được hưởng ân
huệ đó?

Xin nói thêm; Liên Vài. ² ^{Co}
con tôi, ^{đặt} ~~lên~~ hồ sơ xin

đầu tư g.a. dưng lại đặng
do em ^{gửi} nó, theo thí' thuận

0) P. - K3' hơ đặng đặng? (gồm
ca' < 01', = gởi gởi chừa
do wa ở Hoa Kỳ tại Bay-
kok cốp).

Vậy trong việc gửi K3
cam. thiệp cho Dư Nhân
chính trị kỳ này, xin
nhất đến trước hợp của
Linh Văn. Dưng. Với hy-
vọng bắt Chử Zid ở ^ở tốt
chất thí' gởi tin cho tôi hay
(lời L.v. Dưng) rằng L.v. Dưng
có được đẹp vào số ^{17.000} người
không? Đa tạ. AN

Đi chỉ mới: Lưu Văn. An.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 21615

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU VAN DUAT
Last Middle First

Current Address: 557 17B Cu Xa Dao Duy Tu - Ng-Trai. Phung P.14
YHCU

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Houston, 25-08-1989.

Kính gửi Bà Khúc Minh-Cho,
Chủ tịch H.G.A.T.N.C.T. Việt Nam-
P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-
0635

Chưa Bà,

Hồi năm 1985, khi tôi còn ở Marietta, GA.,
tôi đã xin gia nhập vào Hội để được đến
Hội can thiệp cho con tôi là Lưu Văn Dũng hồi
đó đang bị giam giữ ở trại Cải tạo Hải-
Nam Ninh. Giữa năm 1986 tôi dọn về Houston,
Texas, và giám đốc liên lạc với Hội.
Cụ thể tôi đã uỷ thác cho cháu nội tôi
là Lưu Chí Thục để tiếp tục như vậy
với Hội, nó đã nộp đầy đủ giấy tờ
liên quan đến bố nó. Năm 1987 Lưu-
Văn Dũng đã được thả về ở Saigon (
557/7B Cu Xá Đào Duy Từ, Đường Nguyễn Văn
Phượng, P.14, Q.10, Quận Phú Nhuận Hồ Chí Minh)

Nay chúng tôi rất sung sướng thấy sự
can thiệp của Hội đã thực hiện có kết
quả, và Bà đã nộp 1 bản danh sách gồm
3000 tên tù nhân để được trả họ về
sông dưới quê tại Mỹ Quốc. Cháu Chục
đã điện thoại hỏi đến Hội tên bố nó là
Lưu Văn Dũng có được ở trong số tù nhân
may mắn kia không, nhưng vì quá bận
rộn, nên nó không được trả lời rất khó

Đào. Đình. Cuối khi biết ông đi về đâu đây xin 3 em về Bắc. -

Ngày đến lượt tôi, không quên mắc lỗi làm rầy
Ba, tôi viết thư này mong bà thường cháu
Được, và bà cứ ngại cho tôi là bố Lưu Văn
Đặng, mà bớt chút thì giờ soát lại danh sách
3000 em từ nhân xem có tên Đặng không, nếu
có thì đại phúc cho chúng tôi, và nếu chưa có
thì xin bà lưu ý nhớ đến tên Lưu Văn Đặng

Xin nhắc đề bà đi soát lại: Lưu Văn
Đặng, Đài Lát, đi cải tạo từ 15-06-1975 đến
tháng 7-1984 mới được thả, hồ sơ theo Q.Đ.P.
số IV. 21515, đã có giấy giới thiệu (Lời)
cho toàn gia 7 người. Giấy LỜI này tôi đã
đọc cháu Lưu Chi. Được nộp gấp cho Lưu
Hội, mới đây mấy ngày.

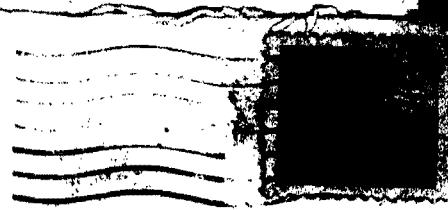
Trân trọng đa tạ Bà.
Kính thư.

Cái bắt:

Leuraut.

Hôm qua, trong một buổi họp
mặt của Hội Cựu Niềm Tạt Đây, (Horsden), chúng tôi có
cùng nhau nhớ đến công ơn của Lưu Hội, đặc biệt
đến việc làm bắt vụ tù của Bà. Đã được chứng 8 người
rất ca ngợi cũng như việc làm đó đã đem lại
hạnh phúc cho rất nhiều người Việt chúng tôi.
Nhờ đó tôi được một ông bạn cho biết là Ông
nhà trước có học ở trường Bưởi vào khoảng năm
1925-26-27-28 và 29, nên ông nhà - gái của
là Bà thì từ xin từ giờ. Thưa là Lưu Văn
học cùng lớp với Nguyễn Gia Đức, Nguyễn Mạnh. Thời
và các vị giáo sư là: Nguyễn Gia Hưng, Dương
Quang Hải... v.v... hiện đang vậy xin Bà cho tôi được
gửi lời chào và lời cảm ơn của ông nhà. K. H. H.

Lau Van An



Kg. Hội Gia Đình Cựu Nhân
Chiến Bại Việt Nam -
% Ba Lược Minh - Chơ-
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635.-

From: THUC LUU

105



AUG 12 1988

TO: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FIRST CLASS

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P. O BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

FIRST CLASS

Hins



Đại. Tá'

Lưu. Văn. Dũng. Binh.

ngày 6-8-1932 -

Cộng. Bình. Kiên. Cao
Liên. Đoàn. Trưởng. Liên
Đoàn 6 Cộng. Bình -
hà 19 7/1 đến 19 7/4 -

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

4/15/89